TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HS-ST
Ngày 24/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Viết Lâm và bà Chu Thị Nụ;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKSND huyện VN, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 đối với:

- Họ và tên: **Trần Văn T**; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 15 tháng 6 năm 1975; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: xóm CB, xã LH, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12. Con ông Trần Văn B, sinh năm 1945 (đã chết) và bà Lê Thị H, sinh năm: 1948; Anh chị em: Gia đình có 04 người, bị cáo là con thứ 03; Vợ, con: Không có.

- Tiền án, Tiền sự: Không có

- Nhân thân:

+ Năm 1997 bị đưa vào Cơ sở giáo dục theo Quyết định số 2523/QĐ-UB ngày 29/9/1997 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

+ Năm 2000 bị đưa vào Cơ sở giáo dục theo Quyết định số 3233/QĐ-UB ngày 12/10/2000 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

+ Ngày 22/4/2004 bị Tòa án nhân dân huyện VN tuyên phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 09/2004/HS-ST ngày 22/4/2004).

+ Ngày 22/7/2004 bị Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên tuyên phạt 03 năm

tù về tội "Trốn khỏi nơi giam, giữ", tổng hợp Bản án số 09/2004/HSST ngày 22/4/2004 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai buộc bị cáo phải chấp hành chung cho hai bản án là 04 năm tù (Bản án số 141/2004/HSST ngày 22/7/2004).

+ Ngày 11/3/2010 bị Tòa án nhân dân huyện VN tuyên phạt 42 tháng tù về tội "Tàng trứ trái phép chất ma túy", 42 tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam, giữ", tổng hợp hình phạt là 84 tháng tù (Bản án số 11/2010/HSST ngày 11/3/2010).

+ Ngày 11/5/2010 bị Tòa án nhân dân huyện VN xử phạt 48 tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam, giữ", tổng hợp Bản án số 11/2010/HSST ngày 11/3/2010 của Tòa án nhân dân huyện VN buộc bị cáo phải chấp hành chung cho hai bản án là 132 tháng tù (Bản án số 15/2010/HSST ngày 11/5/2010). Đến ngày 24/9/2017 chấp hành xong án phạt tù, đã xóa án tích.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện VN.

(có mặt)

Người chứng kiến:

1. Ông Vũ Mạnh T1, sinh năm 1977, vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị U, sinh năm 1974, vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm XH, xã LH, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 20 phút ngày 10/3/2021 Tổ công tác Công an huyện VN phối hợp với Công an xã LH thực hiện nhiệm vụ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên tuyến đường quốc lộ 1B đoạn đi qua xóm XH, xã LH, huyện VN đã phát hiện 01 nam thanh niên đang đi bộ trên lề đường theo hướng VN - Thái Nguyên có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì nam thanh niên trình bày tên là Trần Văn T, sinh năm 1975, trú tại xóm CB, xã LH, huyện VN và T tự giác lấy trong túi phía ngoài bên trái áo khoác đang mặc ra 02 gói giấy giao nộp cho tổ công tác. Tiến hành mở 02 gói giấy này ra thấy bên ngoài mỗi gói được gói bởi mảnh giấy hình vuông có chữ màu đen, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng. T khai nhận số chất bột màu trắng trên là chất ma túy loại Heroine, T mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã niêm phong 02 gói giấy này vào phong bì ký hiệu A và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện VN ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 20 đối với địa điểm, chỗ ở của Trần Văn T tại xóm CB, xã LH, huyện VN. Qua khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì vi phạm pháp luật.

Tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu A thu giữ của Trần Văn T ngày 10/3/2021 xác định được khối lượng là 0,186 gam. Lấy toàn bộ số chất bột trên niêm phong vào phong bì ký hiệu T làm mẫu vật gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 580/KL-KTHS ngày 18/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: "Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì kí hiệu T gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,186 gam" .

Tại cơ quan điều tra Trần Văn T khai nhận: Bản thân là người nghiện chất ma túy loại Heroine nên sáng ngày 10/3/2021 T đi xe buýt một mình từ nhà đến khu vực xóm TM, xã LH để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến TM, T xuống xe và đi bộ dọc theo Quốc lộ 1B theo hướng Thái Nguyên - Lạng Sơn thì gặp một người đàn ông không quen biết có biểu hiện giống người nghiện ma túy đứng ở lề đường, T đã hỏi người đàn ông này có ma túy thì bán cho T, người đàn ông này đồng ý và bán cho T 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T mở ra xem thấy 02 gói này đều được gói bằng 02 mảnh giấy hình vuông, có chữ màu đen, bên trong đều chứa chất bột màu trắng. T biết đây là ma túy, loại Heroine nên T đã gói lại như ban đầu rồi cất trong túi phía ngoài bên trái áo khoác đang mặc và đi bộ về nhà. Khi đang đi bộ dọc quốc lộ 1B theo hướng Lạng Sơn - Thái Nguyên về đến khu vực xóm XH, xã LH thì bị Tổ công tác Công an huyện VN kiểm tra, phát hiện và bắt giữ.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKSVN ngày 28 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Trần Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện VN đã trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Văn T từ 30 đến 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T bên trong có 0,170 gam Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu T; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu V bên trong có 02 mảnh giấy hình vuông có chữ màu đen cùng 01 vỏ phong bì kí hiệu A. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T không tranh luận với Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện VN truy tố là đúng người, đúng tội.

Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong vật chứng, Biên bản xác định trọng lượng, Bản kết luận giám định về chất ma túy. Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định: Hồi 08 giờ 20 phút ngày 10/3/2021 tại khu vực xóm XH, xã LH, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên, Trần Văn T, sinh năm 1975, trú tại xóm CB, xã LH, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên đã có hành vi tàng trữ 0,186 gam ma túy loại Heroine để sử dụng cho bản thân, khi đang cất giấu trên người thì bị phát hiện và bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định như sau:

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

...

c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[3]. Xét tính chất hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước, làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Ma túy là một loại độc dược gây nghiện khi sử dụng nó sẽ làm con người bị lệ thuộc và mất đi nhân cách, nó còn là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Hành vi nêu trên của bị cáo T bị pháp luật ngăn cấm, bị xã hội lên án, do đó cần phải bị xử phạt mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố đẻ là ông Trần Văn B được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo Thành xuất thân từ gia đình làm nông nghiệp, khi còn nhỏ học hết lớp 6/12 sau đó nghỉ học ở nhà lao động tự do, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Năm 1997 bị đưa vào Cơ sở giáo dục theo Quyết định số 2523/QĐ-UB ngày 29/9/1997 của UBND tỉnh Thái Nguyên. Năm 2000 bị đưa vào Cơ sở giáo dục theo Quyết định số 3233/QĐ-UB ngày 12/10/2000 của UBND tỉnh Thái Nguyên. Ngày 22/4/2004 bị Tòa án nhân dân huyện VN tuyên phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 09/2004/HS-ST ngày 22/4/2004). Ngày 22/7/2004 bị Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên tuyên phạt 03 năm tù về tội "Trốn khỏi nơi giam, giữ", tổng hợp Bản án số 09/2004/HSST ngày 22/4/2004 của Tòa án nhân dân huyện VN buộc bị cáo phải chấp hành chung cho hai bản án là 04 năm tù (Bản án số 141/2004/HSST ngày 22/7/2004). Ngày 11/3/2010 bị Tòa án nhân dân huyện VN tuyên phạt 42 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", 42 tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam, giữ", tổng hợp hình phạt là 84 tháng tù (Bản án số 11/2010/HSST ngày 11/3/2010). Ngày 11/5/2010 bị Tòa án nhân dân huyện VN xử phạt 48 tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam, giữ", tổng hợp Bản án số 11/2010/HSST ngày 11/3/2010 của Tòa án nhân dân huyện VN buộc bị cáo phải chấp hành chung cho hai bản án là 132 tháng tù (Bản án số 15/2010/HSST ngày 11/5/2010). Đến ngày 24/9/2017 chấp hành xong án phạt tù, đã xóa án tích và là đối tượng nghiện ma tuý. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân ngày 10/3/2021 bị cáo tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang.

[5]. Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết buộc cách ly xã hội mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Đồng thời cần tiếp tục tạm

giam đối với bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân; do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án cần được xử lý như sau:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T bên trong có 0,170 gam Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu T; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu V bên trong có 02 mảnh giấy hình vuông có chữ màu đen cùng 01 vỏ phong bì kí hiệu A. Đây là số vật chứng cấm tàng trữ lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về nguồn gốc heroine thu giữ của Trần Văn T, T khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực xóm TM, xã LH nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VN không có đủ căn cứ xác minh làm rõ.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện VN tại phiên toà hôm nay về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và khung hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với hành vi mà bị cáo gây ra HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Trần Văn T **30** *(ba mươi)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (10/3/2021).

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Trần Văn T **45** *(bốn mươi lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T bên trong có 0,170 gam Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu T; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu V bên trong có 02 mảnh giấy hình vuông có chữ màu đen cùng 01 vỏ phong bì kí hiệu A.

(Vật chứng đã được chuyển đến Chi cục THADS huyện VN theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Võ Nhai với Chi cục THA dân sự huyện VN, tỉnh Thái Nguyên ngày 31/5/2021).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện VN;
- CQĐT Công an huyện VN;
- THADS huyện VN;
- Bị cáo;
- Công an xã LH;
- Lưu: HS, VT, THAHS.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Thị Hương